

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HSST

Ngày: 18/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Dũng – Giáo viên hưu trí

2. Bà Phạm Thị Ngọc Thi – Bí thư Đoàn xã Xuân Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức M, sinh ngày 25/8/2001 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Tr, sinh năm: 1960 (còn sống) và bà Ngô Thị B, sinh năm: 1962 (còn sống), gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình và chưa vợ, con. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07 từ ngày 16/01/2018 cho đến nay.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức M:**

1. Ông Nguyễn Đức Tr, sinh năm: 1960 (*vắng mặt*).

2. Bà Ngô Thị B, sinh năm: 1962 (*có mặt*).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

(là cha mẹ ruột của bị cáo M)

***Người bào chữa cho bị cáo:** ông Đặng Bá Ch, Luật sư Văn phòng luật sư Lương Văn Ch thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai(có mặt).

*** Bị hại:**

Anh Phạm Ngọc Th, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Vũ Hoàng Kh, sinh năm: 1975 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 20/4/2002 (vắng mặt).

***Người đại diện hợp pháp của anh Đ:** bà Phan Thị Ng. Năm sinh: không rõ (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/10/2017, Trần Văn B và Phạm Ngọc T rủ nhau đi trộm cắp gà của anh Phạm Ngọc Th, sinh năm 1975 ngụ tại ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên khoảng 20 giờ cùng ngày T cùng B đem theo 02 bao tải màu trắng đến nhà anh Th rồi trèo qua hàng rào lưới B40, đi đến chuồng gà. Lúc này T cầm 02 bao tải để cho B bắt tổng cộng được 23 con gà bỏ vào. Sau khi bắt gà xong T và B mỗi người vác một bao tải gà đem ra vườn cây gòn cách nhà anh Th khoảng 50m cất giấu, rồi cả hai đi bộ đến quán cà phê “Sơ Ri” thuộc ấp L, xã X gặp Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 2002, ngụ ấp, huyện C nói cho Đ biết việc B và T vừa trộm cắp được gà và nhờ Đ chở số gà đi bán nhưng Đ không đồng ý. Đ gặp bị cáo M nói cho bị cáo M biết việc B và T vừa trộm cắp gà và nhờ M chở B, T đi bán gà thì M đồng ý. Bị cáo hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60K3 – 6416 của anh Nguyễn Vũ Hoàng Kh, sinh năm 1975 chở B, T đi lấy 02 bao gà rồi cả 3 cùng nhau chở hai bao gà đi bán. Khi đang trên đường chở gà đi bán thì bị Công an xã X phát hiện bắt giữ bị cáo, B, T cùng tang vật là 23 con gà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

- 13 con gà trống, loại gà ta có trọng lượng 17,7kg có giá trị là 95.000 đồng/kg x 17,7kg = 1.681.500 đồng.

- 08 con gà mái, có tổng trọng lượng 9,8kg có giá trị là: 100.000 đồng/kg x 9,8kg = 980.000 đồng.

- 02 con gà trống, loại gà giống với gà đông tảo có tổng trọng lượng 2,95kg có giá trị là: 170.000 đồng/kg x 2,95kg = 501.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 3.163.000 đồng.

Trong quá trình truy tố Phạm Ngọc Tuấn, Nguyễn Đức M đã bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với T và M. Đến ngày 11/02/2019 và ngày 15/02/2019, Nguyễn Đức M, Phạm Ngọc T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú.

Tuy nhiên, trong quá trình truy tố Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã triệu tập bị can T lên làm việc nhiều lần nhưng T không chấp hành nên đã ra Quyết định áp giải cũng không có kết quả. Trong quá trình xác minh thì gia đình bị can và chính quyền địa phương không biết T ở đâu và làm gì. Do thời hạn truy tố đã hết, nhằm đảm bảo xử lý vụ án theo quy định của pháp luật nên Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã ra Quyết định tạm đình chỉ đối với bị can Phạm Ngọc T và đề nghị Công an huyện C ra quyết định truy nã, khi nào bắt được xử lý sau.

* Vật chứng của vụ án:

+ 23 con gà, trong đó: 13 con gà trống, loại gà ta có trọng lượng 17,7kg; 08 con gà mái, có trọng lượng 9,8kg; 02 con gà trống, loại gà giống với gà đông tảo có trọng lượng 2,95kg. Tất cả tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Ngọc Th.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 60K3 – 6416, màu xanh đen, số máy: LC152FMH*0015099*, số khung: NJ110200000093, là phương tiện bị cáo dùng để chở T và B đi bán gà, hiện chưa rõ nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tách ra để điều tra làm rõ xử lý sau.

* Về trách nhiệm dân sự:

Đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại Th không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Riêng hành vi của anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 2002 có biết số gà trên do B, T phạm tội mà có, tuy nhiên khi B và T nhờ Đ chở đi tiêu thụ thì Đ không đồng ý nên không đồng phạm với bị cáo M trong vụ án này.

Cáo trạng số 17/CT- VKS – CM ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Đức M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo M về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị:

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, đề nghị áp dụng khoản

1 Điều 323 điểm s,i, h khoản 1 Điều 51, Điều 91, 98, 100 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong đề nghị không xem xét; về vật chứng vụ án: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 60K3 – 6416, màu xanh đen hiện chưa rõ nguồn gốc nên đề nghị tách ra để điều tra làm rõ xử lý sau.

Ý kiến của luật sư Đặng Bá Ch bào chữa cho bị cáo M: Bị cáo M khi phạm tội còn đang độ tuổi vị thành niên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; hiện tại bị cáo cũng đang học nghề thợ hàn tại X để tu chí làm ăn nên mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành người công dân tốt và giúp đỡ cha mẹ. Luật sư đồng quan điểm với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đã đề nghị đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày ý kiến tranh luận: do bị cáo nhà nghèo phải nghỉ học sớm, nhận thức còn hạn chế nên mới phạm tội, vợ chồng tôi hiện tại đã già yếu nên mong HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, anh Khoa không có ý kiến gì về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 60K3 – 6416 mà Công an đang tạm giữ. Bị cáo nói lời sau cùng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội: Bị cáo khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 20/10/2017, bị cáo đã có hành vi dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 60K3 – 6416, màu xanh đen chở T, B đi lấy 02 bao gà (trong đó gồm 13 con gà trống, loại gà ta; 08 con gà mái và 02 con gà trống, loại gà giống với gà đông tảo) là tài sản do Phạm Ngọc T và Trần Văn B trộm cắp của anh Phạm Ngọc Th mà có, tổng giá trị tài sản là 3.163.000 đồng, rồi cả 3 cùng nhau chở hai bao gà đi bán thì bị Công an xã X phát hiện bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa trùng khớp với lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 17 ngày 15/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo còn đang ở độ tuổi vị thành niên, lúc phạm tội bị cáo mới hơn 16 tuổi, nhưng bị cáo không chịu lo học tập để mai sau trở thành một người công

dân tốt, có ích cho xã hội, không phụ công ơn dưỡng dục sinh thành của cha mẹ. Bị cáo lại sớm đi vào con đường phạm tội. Bị cáo tuy không tham gia vào việc trộm cắp tài sản cùng với Bảo và T, nhưng bị cáo biết rõ tài sản mà T và B có được là do trộm cắp của bị hại Th mà có. Tuy bị cáo chưa được hưởng lợi từ số tài sản mà B,T trộm cắp được nhưng hành vi của bị cáo là tiếp tay, dung dưỡng và tạo điều kiện cho những đối tượng có hành vi phạm tội như B, T có cơ hội tồn tại. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng cũng hết sức gây nguy hiểm cho xã hội, đã gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; bị cáo đã ra đầu thú; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức M trong giai đoạn điều tra, truy tố đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định truy nã số: 03/CQĐT – ĐTTH ngày 29/3/2018. Ngày 11/02/2019 bị cáo Minh đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú. Hành vi bỏ trốn của bị cáo đã gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, tuy nhiên do khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên việc hiểu biết pháp luật còn bị hạn chế.

Từ những nhận định đánh giá nêu trên xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần áp dụng loại hình phạt quy định tại Điều 100 của Bộ luật hình sự là cải tạo không giam giữ để xử lý bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo tốt; bên cạnh đó cũng đủ đấu tranh, phòng chống tội phạm. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung công quỹ Nhà nước, bởi vì bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội.

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 20/4/ 2002 có biết số gà trên do B, T phạm tội mà có. Tuy nhiên khi B và T nhờ Đ chở đi tiêu thụ thì Đ không đồng ý và thời điểm thực hiện hành vi vi phạm (ngày 20/10/2017) Đ dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đức về tội không tố giác tội phạm là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Vũ Hoàng Kh là chủ phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 60K3 – 6416, màu xanh đen đã cho bị cáo M mượn xe, anh Kh không biết việc bị cáo sử dụng xe chở tài sản do B, T trộm cắp mà có nên không phạm tội.

Tại phiên tòa hôm nay anh Kh không có ý kiến và yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 60K3 – 6416, màu xanh đen này. Xét thấy, xe mô tô này hiện chưa rõ nguồn gốc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với Trần Văn B và Phạm Ngọc T có hành vi “trộm cắp tài sản” thì Ngày 01/3/2019 bị cáo B đã bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù. Riêng Phạm Ngọc T hiện tại đã bỏ trốn, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ 13 con gà trống, loại gà ta có trọng lượng 17,7kg; 08 con gà mái, có trọng lượng 9,8kg; 02 con gà trống, loại gà giống với gà đông tảo có trọng lượng 2,95kg đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Ngọc Th là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 60K3 – 6416, màu xanh đen, số máy: LC152FMH*0015099*, số khung: NJ110200000093, là phương tiện bị cáo dùng để chở T và B đi bán gà, hiện chưa rõ nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của luật sư Đặng Bá Ch bào chữa cho bị cáo M phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên xem xét, ghi nhận.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên xem xét ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức M: 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức M cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh ĐN;
- STP tỉnh ĐN;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C (2).
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Khuyên